

Bản án số: **235/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 21/6/2021

V/v: *Xin ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Quốc Sơn;

- Bà Trần Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng - Thư ký Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 409/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020, về việc: Xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/5/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/6/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị TH; Sinh năm: 1981;

Bị đơn: Anh Nguyễn Việt H; Sinh năm: 1972;

Cùng địa chỉ: Số 723, đường PD, tổ dân phố số 1, phường XP, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(Chị Hà có mặt tại phiên tòa; Anh H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/9/2020, bản tự khai đề ngày 30/10/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị TH, là nguyên đơn, trình bày: Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị TH và anh Nguyễn Việt H kết hôn

năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XP, huyện Từ Liêm (nay là: Phường XP, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội), trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do anh H sống buông thả, không chung thủy, vô trách nhiệm với gia đình vợ con. Anh H không có trách nhiệm trong việc nuôi dạy, chăm sóc con chung, tất cả đều do chị Hà gánh vác. Ngoài ra, anh H còn có thái độ bất kính đối với bố mẹ hai bên, khi bố mẹ đẻ anh H đau ốm nằm viện, anh H không thăm hỏi, chỉ có một mình chị Hà chăm sóc ông bà. Đã nhiều lần chị Hà nhắc nhở nhẹ nhàng, nhưng anh H không hợp tác. Năm 2016 mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng, vợ chồng cũng sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Chị Hà xác định không còn tình cảm với anh H, chị Hà đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh H. Về con chung: Chị Hà và anh H có 02 con chung là: Cháu Nguyễn DA, sinh ngày 12/8/2004 và Nguyễn GB, sinh ngày 01/5/2012. Chị Hà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con sau khi ly hôn. Về điều kiện nuôi con, chị Hà có thu nhập trung bình 20.000.000 đồng/tháng, trong đó là tiền cho thuê nhà và tiền lương chị làm việc tại Trung tâm đào tạo & dịch vụ Thanh Huệ Beauty Care. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H, là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, nhưng đều vắng mặt tại các phiên họp và hòa giải, Tòa án không lấy được lời khai của anh H, anh H không có bản tự khai gửi Tòa án.

Tại phiên tòa, chị Hà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 28; 48; 35; 39; 203 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70; 71; Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70; 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân & Gia đình; Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà đối với anh H. Cho chị Hà được ly hôn với anh H; Về con chung: Giao cả hai con chung là: Cháu Nguyễn DA, sinh ngày 12/8/2004 và Nguyễn GB, sinh ngày 01/5/2012 cho chị Hà trực tiếp nuôi con khi ly hôn. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hà về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có sự thay đổi khác; Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị TH và anh Nguyễn Việt H kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XP, huyện Từ Liêm, nay là: Phường XP, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Chị Hà xác định không còn tình cảm với anh H, đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh H. Về con chung: Chị Hà và anh H có 02 con chung là: Cháu Nguyễn DA, sinh ngày 12/8/2004 và Nguyễn GB, sinh ngày 01/5/2012. Chị Hà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Chị Hà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đây là vụ án Hôn nhân & Gia đình, tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại phường XP, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, anh H, là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa ngày 04/6/2021, theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Hà, là nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như sau: Chị Hà xác định không còn tình cảm với anh H và đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh H. Về con chung: Chị Hà và anh H có 02 con chung là: Cháu Nguyễn DA, sinh ngày 12/8/2004 và Nguyễn GB, sinh ngày 01/5/2012. Chị Hà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị TH và anh Nguyễn Việt H kết hôn năm 2003, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XP, huyện Từ Liêm, nay là: Phường XP, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị Hà trình bày vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh H sống buông thả, không chung thủy, vô trách nhiệm với gia đình vợ con, không có trách nhiệm trong việc nuôi dạy, chăm sóc con chung, thiếu trách nhiệm và có thái độ bất kính đối với bố mẹ hai bên, tất cả chỉ có một mình chị Hà gánh vác. Đã nhiều lần chị Hà nhắc nhở nhẹ nhàng, nhưng anh H không hợp tác. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không có tiếng nói chung vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng chị Hà anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị Hà xin ly hôn đối với anh H là có căn cứ, nên áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân & Gia đình cho chị Hà được ly hôn với anh H

Về con chung: Chị Hà và anh H có 02 con chung là: Cháu Nguyễn DA, sinh ngày 12/8/2004 và Nguyễn GB, sinh ngày 01/5/2012. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Hà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con sau khi ly hôn và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H không có mặt tại phiên tòa, cũng không có lời khai gửi Tòa án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Hà là chính đáng, thể hiện quyền và nghĩa vụ của người mẹ đối với các con. Xét điều kiện

trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn của chị Hà thấy: Chị Hà có việc làm và có thu nhập ổn định, chị Hà có chỗ ở ổn định. Hội đồng xét xử nhận thấy, nên giao cả hai con cho chị Hà trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đều bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của hai cháu DA và cháu GB. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hà không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, cho đến khi có sự thay đổi khác. Giành quyền khởi kiện cho chị Hà, anh H, khi chị Hà, anh H có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, về cấp dưỡng nuôi con, là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân & Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà đối với anh H. Chị Hà được ly hôn anh H. Về con chung: Giao cả hai con là: Cháu Nguyễn DA, sinh ngày 12/8/2004 và Nguyễn GB, sinh ngày 01/5/2012 cho chị Hà trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hà không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có sự thay đổi khác. Giành quyền khởi kiện cho chị Hà, anh H, khi chị Hà, anh H có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị không xem xét, là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị Hà phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân & Gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị TH đối với anh Nguyễn Việt H.

2. Chị Nguyễn Thị TH được ly hôn anh Nguyễn Việt H.

3. Về con chung: Giao cháu Nguyễn DA, sinh ngày 12/8/2004 và cháu Nguyễn GB, sinh ngày 01/5/2012 cho chị Hà trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hà không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Giành quyền khởi kiện cho anh H, khi anh H có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên, Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Chị Hà phải chịu 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm. Ghi nhận chị Hà đã nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (*Theo biên lai số: 09709, đề ngày 12/10/2020*), nay chuyển thành án phí. Chị Hà đã nộp đủ án phí.

Chị Hà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS-VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS-VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS-VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy